PHỤ LỤC 4

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở
THỊ TRẤN, ĐẦU MỐI GIAO THÔNG, TRUNG TÂM XÃ
HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
I	THỊ TRẤN NGAN DỪA				
	ẤP NỘI Ô				
1	Khu 1A	Ngã Ba lộ chợ Ngan Dừa (Vòng xuyến)	Đầu cầu Lũng Mới (lộ trước Phố)	2.000	3.500
2		Đầu cầu Trọng Điều	Giáp Trường Tiểu học A	1.900	1.900
3		Đầu cầu Trọng Điều	Đến hết ranh đất ông Hồ Công Uấn (Giáp ấp Thống Nhất)	1.400	1.600
4	Khu 1B	Ngã Ba lộ chợ Ngan Dừa (Vòng xuyến)	Đến lộ Thống Nhất II (hết ranh Thống Nhất II)	1.600	2.200
5		Trường Tiểu Học A (Lộ sau)	Lộ Thống Nhất II (hết ranh đất ông Tô Văn Lượm)	1.400	1.400
6		Từ nhà ông Út Bé	Giáp ranh Trại cưa Tám Tương (trên lộ và mé sông)	1.100	1.100
7		Từ cổng Trường Tiểu học A	Giáp Lộ trước (đến ranh đất ông Trịnh Văn Y)	1.700	1.700
8		Giáp ranh Trại cưa Tám Tương	giáp ấp Bà Gồng (hết ranh đất ông Trần Văn Bé Phía trên lộ và mé sông	800	800
9	Khu 2	Từ nhà ông Trang Hoàng Ân	Đến hết ranh đất Chùa Phật	1.400	2.000
10		Từ nhà bà Trần Thị Nô	Đến Hết ranh đất ông Danh lợi (giáp Kênh Xáng cầu mới đường Thống Nhất II)	1.100	1.100
11		Từ nhà ông Tăng Văn Nhàn	Đến ranh đất Miếu Quan Đế (Chùa ông Bổn)	2.000	3.500
12		Từ ranh đất Miếu Quan Đế (Chùa ông Bổn)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Khởi An	1.400	2.000
13	Đoạn giáp khu hành chính	Từ ranh nhà Nguyễn Khởi An	Giáp lộ Thống Nhất II	1.100	1.500
14		Từ nhà ông Văn Tỷ	Nhà ông Nguyễn Toàn Ân	1.600	2.100
15	Khu III	Từ đầu cầu Lún	Ngã tư Kinh Xáng Trung tâm y tế	850	850
16	Đoạn từ cầu lún đến đầu kinh nhỏ	Từ đầu cầu Lún khu III	Đến hết ranh đất ông Lê Minh Hải	850	850
17		Từ ranh đất ông Dương Văn Tến	Đến đầu cầu kinh nhỏ	680	680
18		Từ đầu cầu kinh nhỏ khu III (theo kênh nhỏ)	Đến chùa Hưng Kiến Tự	600	600
19	Đoạn từ cầu lún đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Sang (Giáp lộ kinh nhỏ)				

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
20		Từ 0 m	Đến 30 m	850	850
21		Từ 30 m tiếp theo	60m	600	600
22		Từ 60m tiếp theo	Đến ranh đất ông Nguyễn Văn Sang	400	400
	ẤP XẺO QUAO				
23		Từ ranh đất ranh đất bà Dương Thị Thanh (dọc theo sông Cái Trầu)	Đến hết ranh đất Đình thần Trung Trực	260	350
	ẤP BÀ HIÊN				
24		Từ ranh tái định cư	Trụ sở ấp Bà Hiên	350	500
25		Từ ranh đất ông Nguyễn Tuyết Thắng	Miễu Bà Hiên	300	450
26		Từ ranh đất ông Ca Văn Quang	Ngã tư Bà Gồng (đến ranh đất ông Trần Tuấn Mành)	180	300
27		Từ ranh đất ông Trần Tuấn Mành	Giáp khu tái định cư (hết ranh đất ông Lương Văn Được)	190	350
28	Khu tái định cư	Đường Hai Bà Trưng (từ kênh xáng)	Đến rạch Ngan Dừa - Tà Ben	700	850
29		Dãy nhà tiếp giáp hệ thống thoát nước vòng sau hậu đường Hai Bà Trưng		700	700
30		Dãy nhà dành cho hộ có thu nhập thấp (Lô III)		550	550
	ẤP TRẺM TRẸM				
31	Bờ đông	Từ ranh đất trung tâm y tế	Hết ranh đất Chùa Hưng Kiến Tự	600	600
32	Bờ Tây	Từ ranh đất ông Đặng Văn Nghĩa	Nguyễn Văn Oanh		250
33		Từ ranh đất ông Nguyễn Văn Oanh	Đến hết ranh Miễu Rạch Chùa	420	420
34		Từ ranh đất ông Lâm Bình Đẳng	Ngã ba Vàm Xáng (hết ranh đất bến đò ông bảy Đực)	290	350
35		Từ ranh đất ông Sơn Hồng Bảy	Đến hết ranh đất ông Võ Văn So	290	290
36		Từ ranh đất bà Dương Thị Thanh	Hết ranh đất Bảy Đực		300
37	Bờ Bắc rạch Chùa	Cầu Trung Ương đoàn	Hết ranh ông Lâm Dù Cạc		250
	ẤP THỐNG NHẤT				
38		Từ ranh đất ông Võ Thành Thể	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Bé	980	1.300
39		Từ ranh đất ông Nguyễn Văn Sáu	Đến Cầu Kè	700	700
40		Từ Cầu Kè	Đến Bến phà (hết ranh đất bà Hương)	620	620
41		Từ ranh đất ông Út Nhỏ (tuyến lộ Thống Nhất II)	Đến Bến Phà Vàm Ngan Dừa	600	600

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
	ẤP BÀ GỒNG				
42		Ngã tư Bà Gồng (từ ranh đất ông Trương Kim Nám)	Giáp Khu 1B nội ô (giáp ranh đất ông Trần Văn Bé)	560	700
43		Cầu Danh Lên	Ngã Tư Bà Gồng (đến ranh đất ông Quách Văn Siều)	480	480
44		Từ Ngã Tư Bà Gồng (từ ranh đất Trường Tiểu Học)	Đến hết ranh đất Bãi Rác (Giáp xã Ninh Hoà, bờ Đông)	400	600
45		Ranh Lê Thị Tinh	hết ranh nhà ông Danh Khen (chuồng dơi)		250
46		Hết ranh Danh Khen	ranh xã Ninh Hòa		200
47	Cầu Bụi Dứa	Từ nhà ông Dương Thanh Vân	cầu Bụi Dứa		250
48	Rạch Tà Ben	Dương Thanh Vân	rạch Bà Hiên		250
	Đoạn từ Cầu kè đến lộ Thống Nhất II				
49		Từ đầu lộ (giáp lộ Thống Nhất)	Đến 60m	700	700
50		Từ 60m tiếp theo	Đến giáp lộ thống nhất II	550	550
	Đoạn từ bến phà Ngan Dừa đến giáp ranh ấp Vĩnh An, xã Ninh Hoà				
51		Từ Bến phà Vàm Ngan Dừa	Đến hết ranh đất ông Sáu Bùi	450	450
52		Từ hết ranh đất ông Sáu Bùi	Đến hết ranh đất ông Trịnh Văn Tống	380	380
53		Từ cầu ông Ba Mậu	Đến giáp ranh ấp Vĩnh An, xã Ninh Hoà	300	300
	Khu Trung tâm hành chính (Trừ khu Trung tâm Thương mại)				
54	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	1.890	2.500
55	Đường Võ Thị Sáu	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	1.890	2.500
56	Đường Bùi Thị Trường	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	1.890	2.500
57	Đường Trần Hưng Đạo	Đầu cầu Ngan Dừa	Đường Lộc Ninh	1.890	2.500
58	Đường Nguyễn Huệ	Cầu Danh Lên	Đường Võ Thị Sáu	1.890	2.500
59	Đường Trần Văn Bảy	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	1.700	2.500
60	Đường Lê Thị Riêng	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	1.700	2.500
61	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Thị Riêng	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	1.700	2.500
62	Đường Trần Kim Túc	Đường Trương Văn An	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	1.700	2.300
63	Đường Trương Văn An	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1.700	2.300
64	Đường Phùng Ngọc Liêm	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Hưng Đạo	1.700	2.300
65	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Lê Duẩn	Đường Lê Thị Riêng	1.700	2.300

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
66	Đường Thị Chậm	Đường Lê Duẩn	Đường Lê Thị Riêng	1.700	2.300
67	Đường Nguyễn Thị Mười	Đường Bùi Thị Trường	Đường Nguyễn Đình Chiểu	1.890	2.500
68	Đường Trần Văn Tất	Đường Võ Thị Sáu	Đường Lộc Ninh	1.700	2.300
69	Đường Nguyễn Thị Năm	Đường Trần Kim Túc	Đường Trần Văn Tất	1.700	2.300
70	Đường Lộc Ninh	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Hưng Đạo	1.200	2.300
71	Đường Chu Văn An	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Trung Trực	1.700	2.300
72	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Trung Trực	1.700	2.300
73	Đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	1.700	2.300
74	Đường Nguyễn Trung Trực	Đầu đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Hưng Đạo	1.700	2.300
75	Đường Nguyễn Du (đường số 01)	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Lê Duẩn		2.300
	Đoạn nối giữa đoạn từ Cầu Lún đến Trung Tâm Y tế huyện Hồng Dân (Đường Ngô Quyền)				
76		Đoạn từ 0 m	Đến 30 m đầu	850	850
77		Từ giáp ranh đất bồi thường đường dẫn cầu số 3 (đất ông Lê Văn Đông)	Đến hết đường Ngô Quyền	400	400
	Khu III				
78	Đoạn nối giữa đường Ngô Quyền với lộ kênh nhỏ	Từ đất ông Lâm Vui	Đến ranh đất bà Nguyễn Thị Ly	400	400
79	Đoạn từ nhà ông Trần Văn Sót đến lộ Thống Nhất II				
80		Từ ranh Dương Thị Bé Sáu	Đến hết ranh đất ông Võ Văn Út	1.400	1.400
81		Từ hết ranh đất ông Võ Văn Út	Đến hết sân Tennis	980	980
82		Từ hết ranh đất sân Tennis	Lộ Thống Nhất II	600	700
	Từ cầu Kinh nhỏ (quán Vinh Hạnh) đến Đình thần Nguyễn Trung Trực				
83		Từ cầu Kênh nhỏ	Đến cầu Chùa Ngan Dừa	440	440
84		Từ cầu Chùa Ngan Dừa	Đến hết đất ông Võ Văn So	370	370
85		Từ cầu Đoàn Thanh Niên	Đình thần Nguyễn Trung Trực	300	300
86	Ngan Dừa -NH-NQ	Giáp lộ Thống nhất II	Hết ranh Thị trấn Ngan Dừa		2.300
II	**XÃ LỘC NINH**				
1	Ấp kênh xáng	Từ cầu kênh Xáng (Miễu Ông Bổn)	Cống Chào	840	840
2		Từ Cống Chào	Đến hết ranh đất Cây xăng Hoàng Quân	640	640
3		Từ ranh đất Cây xăng Hoàng Quân	Giáp Kinh thuỷ lợi ông Ca Văn Ngọc	465	465
4		Từ Kênh thuỷ lợi ông Ca Văn Ngọc	Giáp xã Ninh Hoà (Cầu bà Hiên)	360	360

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
5		Từ cầu kênh Xáng (Miếu Ông Bổn)	Đến ranh đất Hãng nước đá Út Nhỏ	690	690
6		Từ ranh Hãng nước đá Út Nhỏ	Đến hết ranh Hãng Nước đá Trần Tấn	520	520
7		Từ giáp ranh Hãng nước đá Trần Tấn	Đến hết ranh đất ông Lâm Văn Tan	475	475
8		Từ giáp ranh đất ông Lâm Văn Tan	Đến Cầu Tám Tụi	375	375
9		Từ giáp cầu Tám Tụi	Giáp xã Vĩnh Lộc (hết ranh đất ông Hàng Văn Sinh)	280	280
10	Kênh Xáng, đầu Sấu Đông	Từ ranh đất bà Lâm Thị Dũng	Đến hết ranh đất bà Thị Diện	750	750
11	Đường dẫn Cầu Lộc Ninh - Ngan Dừa	Từ ranh đất ông Lê Văn Du	Đến giáp móng cầu Lộc Ninh - Ngan Dừa	740	740
12	Ấp Bình Dân	Từ ranh đất ông Trần Văn Việt	Giáp Ấp Phước Hòa (Lê Văn Tửng)	280	280
13		Cầu Ba Cà (từ ranh đất nhà ông Lê Văn Thanh)	Giáp xã Ninh Hoà (đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Hoàng	200	280
14	Bà Ai I, Tà Suôl	Từ ranh đất Trụ sở xã	Giáp hết ranh đất ông Lê Hoàng Chự	760	760
15		Từ ranh đất ông Lê Hoàng Chự	Cầu ông Lý Hoàng Thọ	300	360
16		Từ ranh đất bà Sớm	Đến hết ranh đất Năm Hiền	270	270
17		Từ ranh đất ông Nguyễn Văn Phương	Đến hết ranh đất ông Phỏn (giáp xã NTL)	550	550
18		Trụ sở UBND xã	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Sôi	590	590
19	Kênh Xáng Hòa Bình	cầu 12000 (ranh ông Dện)	giáp ranh xã Vĩnh Lộc		200
20	Bà Ai I, II, Cai Giảng	Từ ranh đất ông Lý Hoàng Thọ	Đến hết ranh đất Chùa Thành Thất	430	430
21		Từ Ngã ba Vôi Vàm (từ ranh đất ông Trần Văn Lương)	Đến hết ranh đất ông Mai Tuấn Anh	250	250
22	Đầu Sấu Tây, Tà Suôl	Từ Cầu Xanh - Đầu sấu Tây	Đến hết ranh đất ông Danh Phel	250	250
23	ấp Kênh Xáng, Đầu Sấu Đông	Từ ranh đất bà Lâm Thị Dũng	Đến giáp cầu Chùa Đầu Sấu	650	650
24		từ ranh bà Thị Diện	giáp ranh xã Ninh Hòa		200
25	ấp Kênh Xáng, Đầu Sấu Tây	Kênh Xáng (nhà ông Đính)	hết ranh ông Danh Khum		200
26		ranh ông Văn Bình	giáp ranh xã Ninh Hòa		200
27		từ ranh Danh Khum	giáp kênh Xáng Hòa Bình		200
28	Kênh Xáng, ĐSĐ, ĐST, Bà Ai I	Từ Cầu Kênh Vĩnh Ninh (đầu kênh 12000)	Đến hết ranh đất ông Dện	500	500
29	Phước Hoà	Từ Cầu Trường học Phước Hoà	Giáp thị trấn Phước Long (hết ranh đất ông Đoàn Văn Cơ)	200	300
30	Cai Giảng	Từ Cầu ông Phỏn	Đến hết ranh đất Chùa Cai Giảng (giáp xã Vĩnh Lộc)	200	300

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
31	Tà Suôl, Bình Dân	Từ Cầu Tà Suôl (từ ranh đất ông Nguyễn Văn Sôi)	Đến hết ranh đất Hai Hoàng	270	300
32		Từ Cầu kênh xáng Hoà Bình (từ ranh đất ông Nguyễn Văn Thao)	Đến hến ranh đất ông Trần Văn Việt	250	250
33	Đầu Sấu Tây	Từ ranh đất ông Danh Phel	Giáp cầu kênh xáng Hoà Bình	250	250
34		Từ hết ranh đất ông Dện	Đến hết ranh đất ông Lưu Văn Sua	500	500
35	Ấp Bà Ai I	Từ ranh đất ông Lưu Văn Sua	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Của	400	400
36		Từ ranh đất ông Trần Văn Của	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Đồng	350	350
37		Từ ranh đất ông Nguyễn Văn Đồng	Đến hết ranh đất ông Võ Hoàng Thọ	270	270
38	Ấp Bình Dân, Tà Suôl, Bà Ai I	Từ ranh đất ông Lê Văn Quel (kênh 6000)	Giáp ranh xã Vĩnh Lộc (Bờ đông Kênh Hoà Bình)	200	300
39	Ấp Bình Dân	Từ ranh đất ông Hai Hoàng	Giáp xã Ninh Hoà (đối diện nhà ông Danh Phal)	200	300
40	Ấp Cai Giảng - Phước Hoà	Từ ranh đất ông Trần Văn Cang	Hết ranh đất ông Đoàn Văn Cơ (đầu kênh 6000)	200	300
41	Tuyến đường nhựa mặt đường 2m	Từ hết đất ông Phạm Văn Cả	Giáp cầu Trường học Phước Hòa		200
III	XÃ NINH QUỚI				
	Ấp PHÚ TÂN				
1		Từ ranh đất ông Phạm Văn Phương	Đến Cầu 30/4 (hết ranh đất ông Nguyễn Văn Lục)	450	450
2		Từ ranh đất ông Trần Hoàng Tiến	Đến hết ranh đất ông Quách Văn Tạo	360	360
3		Ngã tư chợ Ninh Quới	Đến hết ranh đất ông Trịnh Văn Ty	360	360
4		Từ ranh đất ông Phạm Ngọc Ân	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Kẻng	360	360
5		Từ ranh đất bà Trần Kim Loán	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Quận	350	350
6		Từ ranh đất bà Nguyễn Thị Thuý	Đình thần Nguyễn Trung Trực	250	250
	ẤP NINH PHÚ				
7		Từ ranh đất Trần Thị Hai	Đến hết ranh Trần Hoàng Tiến	350	350
8		Từ ranh đất ông Thạch Giỏi	Đình thần Nguyễn Trung Trực	250	250
	ẤP NINH ĐIỀN				
9		Từ ranh đất ông Trần Xi Pha	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Hoàng (Ninh Quới A)	250	250
10		Từ ranh đất ông Trần Văn Thép	Đến hết ranh đất ông Phạm Văn Tám	250	250

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
11		Từ ranh đất ông Phan Văn Nhanh	Đến hết ranh ông Đặng Văn Thạch	250	250
12		Từ ranh đất ông Đặng Văn Nhuận	Đến hết ranh ông Danh Hụm	250	250
13		Từ ranh đất ông Diệp Văn Út	Đến hết ranh đất ông Phan Văn Còn	250	250
14		Từ ranh đất ông Đặng Văn Yên	Đến hết ranh đất ông Huỳnh Văn Chi	250	250
15		Từ ranh đất ông Trương Văn Thắng	Đến hết ranh đất ông Lâm Văn Lô	250	250
16	Kênh Lày Viết	Từ ranh đất ông Nguyễn Văn Lam	Đến hết ranh đất Phan Văn Còn		200
17		Từ ranh đất ông Tô Văn Đạt	Đến hết ranh đất ông Cao Văn Dụ		200
18	Kênh Trà Đốt	Từ ranh đất ông Trần Kim Loan	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Lam		200
IV	**XÃ NINH QUỚI A**				
1	Kênh Phụng Hiệp - CM	Từ ranh đất ông Lưu Vinh (ông 7 Chánh)	Hết ranh đất Bà Nguyễn Thị Lan	600	600
2	Bờ bắc Kênh Quản Lộ Phụng Hiệp	Từ giáp ranh đất Bà Nguyễn Thị Lan	Ấp Phước Hoà - Thị trấn Phước Long	500	500
3	Đường bờ bắc Kênh Quản lộ	Trạm kiểm dịch Thú y huyện Hồng Dân	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Ri (ấp Ninh Lợi)	500	500
4	Đường bờ nam Kênh QL (chợ)	Từ ranh đất ông Võ Thành Tài	Cầu Rạch cũ (ông Lý Ích)	1.500	1.500
	Kênh Phụng Hiệp - Cà Mau (bến chợ)				
5		Chùa Hưng Thiện Tự	Đến hết ranh đất ông Lưu Minh Trung	500	500
6		Từ giáp ranh đất ông Lưu Minh Trung	Đến hết ranh đất ông Trần Tấn Đạt	350	350
7		Từ giáp ranh đất ông Trần Tấn Đạt	Giáp ranh xã Vĩnh Biên, Ngã Năm, Sóc Trăng	300	300
8		Từ ranh đất bà Lê Thị Xiếu	Hướng Cầu Sập 500m (cầu 3 Đề)	500	500
9		Từ ranh đất Ba Hòn	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Hùng	450	450
10	Kênh xóm chùa	Ranh đất ông Châu	Quản Lộ Phụng Hiệp		300
11		Trụ Sở xã Ninh Quới A	Đường Cầu Mới Ninh Quới A	1.000	1.000
12	Đường Phía Tây Ninh Quới - Cầu sập	Từ ranh đất ông Nguyễn Văn Phải	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Luôn		1.000
13		Từ ranh đất ông Trần Văn Liệt	Đến hết ranh đất ông Diệp Bình Hồng		900
14		Từ ranh đất ông Trần Văn Khải	Đến hết ranh ông Nguyễn Văn Việt		800
15		Từ ranh đất ông Trần Văn Đặng	Đến cầu Chín Tôn (giáp huyện Phước Long)		700
16	Đường Phía Tây Ninh Quới A - Ngan Dừa	Từ ranh đất ông Hiệp	Cầu 3 Gió	500	500
17		Từ ranh đất bà Ù	Ninh Thạnh II xã Ninh Hoà (cầu 3000)	350	350
	Đường Phía Đông Ninh Quới - Ngan Dừa				
18		Từ ranh đất bà Nguyễn Thị Phiếng	Đến hết ranh đất ông Lê Thanh Hải	500	500
19	Đường phía Bắc Ninh Quới A - Vĩnh Quới	Từ ranh đất ông Nguyễn Văn Biểu	Giáp ranh xã Vĩnh Quới, Ngã Năm, Sóc Trăng	350	350

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
	Đường phía Đông Ninh Quới A -Ngan Dừa				
20		Từ ranh đất bà Lê Thị Vân	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Đức	400	400
21		Từ ranh đất ông Trần Văn Điện	Đến hết ranh đất ông Trương Văn Hải	320	320
22		Từ ranh đất bà Mai Thị Vân	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Hai	260	260
23	Các tuyến lộ nhựa 2m	Từ ranh đất bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ	Hết ranh đất ông Huỳnh Thanh Dân (ấp Ninh Tiến)	150	200
24		Từ ranh đất Bà Sắc	Đến Nhị tỳ Ninh Hiệp (giáp ranh xã Mỹ Quới)	300	300
25		Từ ranh đất Bà Lệ	Đến Chùa Chệt Sĩa (giáp ranh xã Mỹ Quới)	150	200
26		Từ ranh đất bà Đỗ Thị Sáng	Đến hết ranh đất ông Lê Văn Diêu (ấp Ninh Hiệp)	300	300
27		Từ ranh đất ông Phạm Đăng Thêm	Đến hết ranh đất ông Hồng Văn Khởi (Vàm tư Tảo)	150	200
28		Cầu Chí Điệu	Đến hết ranh đất ông Danh Thượng (Ninh Chùa)	150	200
29		Từ ranh đất ông Lê Văn Phương	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Quang (cầu 3 Tài)	150	200
30		Từ ranh đất ông Mai Văn Sanh	Đến hết ranh đất ông Lê Bửu Trang	350	350
	Đường cầu mới Ninh Quới A				
	Đoạn nối giữa đường Ngan Dừa - Ninh Quới A (Lộ 63)				
31		Từ 0m (tính từ mép Lộ 63)	Đến 60m	500	500
32		Từ 60m tiếp theo	Đến hết ranh đất Miếu ông Bổn	450	450
	Đoạn nối giữa đường Ninh Quới A - Cầu sập				
33		Từ 0m (tính từ mép lộ đường Ninh Quới A - Cầu Sập)	Đến 60m	700	700
34		Từ 60m tiếp theo	Đến cầu Mới Ninh Quới A	500	500
35	Quản lộ Phụng Hiệp	Từ ranh đất ông Ba Ta	Cống Hai Quan		600
V	**XÃ NINH THẠNH LỢI**				
1	Tuyến Ninh Thạnh Lợi - xã Thoàn	Từ giáp ranh đất Trụ sở UBND xã (ông Phạm Văn Bạch)	Đến hết ranh đất chùa Bửu lâm	500	500
2		Từ ranh đất ông Phạm Văn Khanh	Đến hết ranh đất ông tư Hoà (Vàm Xẻo Gừa)	300	300

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
3		Từ ranh đất bà Phạm Thị Lạc (đối diện trụ sở UBND xã)	Đến hết ranh đất ông Đinh Văn Giới	450	450
4		Từ ranh đất Trụ sở UBND xã	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Mới	500	500
5		Từ ranh đất ông Quách Văn Lăng	Đến hết ranh đất ông Trần Xiêm	450	450
6		Từ ranh đất bà Phạm Thị Lạc (đối diện trụ sở UBND xã)	Đến hết ranh đất ông Ngô Diệu Liêm	450	450
7		Từ ranh đất ông Đặng Văn Thành	Đến hết ranh đất ông Quách văn Nghiêm (đầu kênh 13000)	350	350
8		Từ ranh đất ông Lê Quốc Bảo	Đến đầu Kênh 12000 (giáp xã Ninh thạnh lợi A)	300	300
9	Khu Trung tâm chợ xã	Từ ranh đất ông Võ Văn Lâm (dọc theo tuyến Lộc Ninh - Ninh Thạnh Lợi)	Đến hết ranh đất ông Phạm Văn Oanh	500	500
10	Tuyến lộ nội bộ xã	Từ Ngã ba lộ nội bộ (giáp phần đất ông Lưu Hùng Liệt)	Đến trước ngã ba lộ chợ (ngang nhà bà Lý Kim Chư)	700	700
11		Từ ranh đất của ông Nguyễn Văn Chiến	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Hay	700	700
12	Tuyến vàm Xẻo Gừa - Cái Chanh -Cạnh đền	Từ giáp móng cầu vàm Xẻo Gừa - Cây Cui qua ấp Cây Cui	Đến hết ranh đất ông Trương Thanh Hà (bờ bắc đầu Kênh 14000)	200	200
13	Tuyến Cạnh đền - Phó Sinh	Từ ranh đất ông bảy Nhỏ (đầu kênh Dân Quân)	Đến ranh đất ông Trương Minh Hùng	400	400
14		Từ ranh đất ông Trương Minh Hùng	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Nghĩa (đầu kênh 14000)	350	350
15	Tuyến Kênh Dân Quân	Từ ranh đất ông Quách Văn Nam	Đến hết ranh đất ông Lê Thanh Tòng	400	400
16		Từ ranh đất ông Nguyễn Ngọc Minh	Đến ranh đất ông bảy Nhỏ (cầu kênh Dân Quân)	350	350
17	Tuyến Kênh 3/2	Từ ranh đất ông Nguyễn Văn Khải	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Bó (giáp kênh ông Danh Kẹo)	300	300
18		Từ ranh đất ông Phạm Ngọc Điệp (cầu kênh ranh)	Đến cầu kênh cộng hòa Giáp xã Lộc Ninh (hết ranh đất ông Lài Văn Nhịn)	300	300
19	Tuyến Kênh Ranh	Từ ranh đất ông Oanh (giáp cầu kênh ranh)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Hải	350	350
20		Từ ranh đất ông Ngô Thanh Hiền	Hết ranh đất ông Trần Văn Khoa (đầu kênh Bùng Binh)	300	300

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
21		Từ ranh đất ông Sáu Sài	Đến hết ranh đất Trg. TH Nguyễn Văn Huyên (Ngô Kim)	250	250
22	Tuyến kênh Cộng Hoà	Từ ranh đất ông Nguyễn Văn Thành (kênh Cai Giảng Vàm)	Hết ranh đất ông Trần Văn Cang (giáp xã Phước Long)	380	380
	Tuyến Cai Giảng - Vàm Chùa - Ngô Kim - Cây Cui				
23		Từ ranh đất trường Phan Thanh Giảng (điểm ấp Cai Giảng)	Đến hết ranh đất ông Trần Quốc Lâm (Cầu xã Sang)	350	350
24		Từ ranh đất ông Trần Đáng (cầu Xã Sang)	Đến hết ranh đất ông Trương Quang Ba (cầu kênh ranh)	300	300
25	Tuyến kênh 3/2 (phía đối diện lộ 3/2)	Từ ranh đất ông Trần Văn Sáu	Đến hết ranh đất ông Phạn Phước Hương	200	200
26		Từ ranh đất ông Trần Văn Bó (dọc theo kênh ông Kẹo)	Đến hết ranh đất ông Quách Văn Chiến	200	200
27		Từ ranh đất ông Quách Bình	Đến hết ranh đất ông Đặng Hữu Tâm	300	300
28	Tuyến Ninh Thạnh Lợi - xã Thoản	Từ ranh đất ông Phạm Văn Răng	Đến hết ranh đất ông Phạm Văn Khanh (đầu kênh)	350	350
29		Từ ranh đất ông Phạm Văn Thuận (đầu kênh 13000)	Đến hết ranh đất ông Lê Văn Sĩ (đầu kênh 14000)	250	250
30		Từ Từ ranh đất ông Phạm Văn Tùng (đầu kênh 14000)	Đến hết ranh đất ông Trần Bách Chiến	200	200
31		Từ ranh đất ông Quách Văn Khải	Đến hết ranh đất ông Đặng Văn Cội (đầu kênh 10000)	400	400
32		Từ ranh đất ông Trần Phến (đầu kênh 10000)	Đến hết ranh đất ông Danh Phel (kênh 6000 giáp xã Phước Long)	350	350
33	Tuyến Kênh Dân Quân	Từ đầu kênh ông Yểm (giáp xã NTLợi A)	Đến hết ranh đất ông Lý Văn Vũ	200	200
34	Tuyến Kênh 6000 Phía Bắc	Từ giáp ranh đất ông Danh Phel (kênh Ninh Thạnh Lợi)	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Cang (kênh Cộng Hòa)	300	300
	Tuyến Kênh 7000 (ấp Cai Giảng + Ninh Thạnh Đông)				
35		Từ ranh đất ông Nguyễn Văn Chiến	Đến hết ranh đất ông Thái Văn Bạch	300	300
36		Từ ranh đất ông Thái Văn Bạch (đầu cầu kênh 7000)	Đến hết ranh đất ông Trần văn Quân	250	250

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
37	Kênh 8000 (ấp Cai Giàng)	Từ ranh đất Bà Võ Thị Diệu	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Lời	300	300
38		Từ ranh đất ông Võ Văn Buôl (đầu cầu kênh 8000)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Quân	250	250
39	Tuyến Kênh 9000 (ấp Kos thum)	Từ ranh đất ông Tăng Bình	Đến hết ranh đất ông Mười Nhỏ	250	250
40		Từ ranh đất bà Trần Thị Luối	Đến hết ranh đất ông Châu Văn Hội	250	250
41	Tuyến Kênh 10.000 (ấp Kos Thum)	Từ ranh đất ông Danh Mộ	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Xuân Hồng (phía tây kênh Cộng Hòa)	200	200
42		Từ ranh đất ông Tăng Đờ Ra	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Xuân Hồng (hướng đông kênh Cộng Hòa)	300	300
43	Tuyến Kênh Cai Giàng (hai bên)	Từ ranh đất ông Trần Xón	Đến hết ranh đất ông Cao Văn Thành	250	250
44	Tuyến Kênh xã Sang	Từ ranh đất ông Danh Cào (ấp KosThum)	Đến ranh đất ông Trần Đáng (cầu Xả Sang)	300	300
45		Từ ranh đất ông Danh Vệ (ấp KosThum)	Đến hết ranh đất ông Trần Quốc Lâm	200	200
46	Tuyến Tà Hong	Từ ranh đất ông Danh Cảnh (ấp Kos Thum)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Xuân Hồng (hướng đông kênh Cộng Hòa)	400	400
47		Từ ranh đất ông Huỳnh Nhiếp (ngang chùa Kos Thum)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Nguyện (đầu kênh 7000)	300	300
	Tuyến Vành đai Kos Thum Ninh Thạnh Tây				
48					
49		Từ ranh đất ông Tư Ánh (dọc theo lộ nhựa)	Đến hết ranh đất chùa Kos Thum	400	400
50		Từ ranh đất ông Quách Văn Họt	Đến hết ranh đất ông Võ Văn Nguyên	300	300
51		Ranh đất ông Lý văn Liếp (dọc theo xóm 3)	Đến hết ranh đất ông Danh Nhị	250	250
		Từ ranh đất ông Trần Khel	Đến hết ranh đất ông Danh Thol	250	250
52	Tuyến bùng binh ấp Xẻo Gừa	Từ ranh đất Lê Văn Tú (Vàm Xẻo Gừa)	Đến hết ranh đất bà 9 Ky	200	200
53		Từ ranh đất của ông Nguyễn Văn Đèo	Đến hết ranh đất của ông Sáu Sài	200	200
54	Tuyến Kênh Hoà Xia	Từ ranh đất ông 3 Em	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Trang	200	200
55		Từ ranh đất của ông Nguyễn Văn Hơn	Đến hết ranh đất ông Thu	200	200
56	Tuyến kênh Cây Mét	Từ cầu ông Út Quẩn (ấp Cây Mét)	Đến hết ranh đất bà Nguyễn Thị Bé Năm (Cai Giàng)	200	200
57		Từ ranh đất ông Phan Văn Thừa	Đến hết ranh đất ông Từ Văn Như (giáp kênh Cai Giàng)	200	200
58	Tuyến Kênh Đồn	Tự ranh đất ông Huỳnh Văn cho	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Tuấn	200	200
59		Từ ranh đất ông Nguyễn Văn Nghĩa	Đến hết ranh đất ông Lê Hoàng Hiến	200	200

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
60	Tuyến Cai Giảng - Vàm Chùa - Ngô Kim - Cây Cui	Từ trụ sở ấp Ngô Kim	Đến hết ranh đất ông Lê Văn Trang	250	250
61	Tuyến kênh ranh	Từ phần đất ông Phạm Ngọc Điệp	Đến ranh đất ông Trương Quang Ba	200	200
62	Kênh Tập Đoàn	Cầu ông Yểm	Ranh Ninh Thạnh Lợi A		200
63	Kênh 12000	Kênh xã Thoàn	Ranh Ninh Thạnh Lợi A		200
VI	**XÃ NINH THẠNH LỢI A**				
1	Kênh cạnh đền - Phó Sinh	Từ Cầu Kênh Dân Quân	Đến giáp Cổng chào xã Phước Long (đất ông Khuê)	350	350
2		Từ Ngã tư cạnh đền (từ ranh đất ông Huỳnh Văn Hà)	Đến cầu kênh dân quân (hết ranh đất bà Mát)	400	400
3		Từ ranh đất ông Trần Văn Nhờ (cầu kênh Dân Quân)	Đến kênh 6000 (hết ranh đất ông Nguyễn Văn Của giáp xã Phước Long)	350	350
4		Từ Ngã tư cạnh đền (từ ranh đất ông 7 Cừ)	Đến ranh đất Chùa Phong Lợi Tự	400	400
5		Từ ranh đất Chùa Phong Lợi Tự	Đến Cầu kênh Dân Quân (hết ranh đất ông Sáu Độp)	350	350
6	Kênh Ninh Thạnh Lợi	Từ kênh 12000 (từ ranh đất ông Út Lồng Đèn)	Đến Cầu kênh 6.000 giáp xã Phước Long (Vũ Thanh Tòng)	300	300
7	Kênh 20 ấp Thống Nhất-kênh 8000	Từ Cầu Kênh Ngan (từ ranh đất bà Đỗ Thị Husl)	Đến giáp Kênh xáng Xã Thoàn (hết ranh đất trường Trần Kim Túc)	300	300
8	Kênh 8000	Từ ranh đất ông Năm Hèm	Đến Cầu Kênh Ngan (hết ranh đất bà Nguyễn Thị Qui)	350	350
9	Kênh ông Yểm	Từ cầu kênh thuỷ lợi giáp xã Ninh Thạnh Lợi (Danh Ươl)	Đến Kênh 13.000 (Danh Dẹp)	200	350
10	Kênh Dân Quân	Từ Cầu Kênh Dân Quân (từ ranh đất nhà ông Thanh)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Thành Nghiệp	350	350
11		Hết ranh đất ông Nguyễn Thành Nghiệp	Đến hết ranh đất Miễu ông Tà	300	300
12	Kênh 12.000	Từ ranh đất Ông Tám Dô	Đến giáp ranh đất xã Ninh Thạnh Lợi (hết ranh đất ông Danh Hươl)	150	200
13	Kênh 6.000	Từ Kênh xáng nhà lầu (từ ranh đất ông ba Quẩn)	Đến Giáp ranh xã Phước long (cột mốc ranh xã Phước Long)	350	350
14	Tuyến Bắc Kênh Dân Quân	Cầu Kênh Dân Quân (Hết ranh đất bà Mát)	Đến hết ranh đất ông Hai Hùng	350	350

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
15	Tuyến Kênh Cạnh Đền	Cầu Kênh Dân Quân (từ ranh đất bà Thuý)	Đến Kênh Tập Đoàn (hết ranh đất Tỉnh đội)	350	350
16	Tuyến Phía Bắc Kênh 6000	Từ Kênh 6000 (từ ranh đất ông Khoa)	Đến hết ranh đất ông Lê Thanh Phương	350	350
VII	XÃ VĨNH LỘC				
1	Chợ Cầu Đỏ	Từ ranh đất bà Đinh Thị Tuyết	Đến hết ranh đất ông Bùi Văn Minh	850	850
2		Từ ranh đất ông Võ Văn Mùi	Đến Cầu Trạm Y Tế	580	680
3		Đội Thuế	Đến hết ranh đất bà Nguyễn Hồng Nhan	850	850
4		Từ ranh đất ông Nguyễn Văn Nay	Đến hết ranh đất bà Nguyễn Hồng Tươi	580	580
5		Từ ranh đất ông Trần Út Ba	Đến hết ranh đất ông Lưu Văn Ty	500	500
6		Từ ranh đất ông Đinh Văn Tâm	Cầu Ngan Dọp	300	300
7		Cầu Ngan Dọp	Đến Cầu nhà Võ Thị Á	250	250
8		Từ ranh đất ông Ngo Thanh Giáp	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Thành Trung	850	850
9	Đường Liên xã	Từ ranh đất ông Phạm Văn Sự	Đến Cầu Trắng Hoà Bình	350	350
10		Cầu Trắng Hoà Bình	Đến Cầu Chùa Sơn Trắng	250	250
11		Cầu Chùa ấp Sơn Trắng	Đến Giáp xã Lộc Ninh	280	280
12	Tuyến đường Trèm Trẹm	Trụ sở ấp Sơn Trắng	Đến hết ranh đất ông Đồng Văn Xuyên	150	200
13	Tuyến Lung Chích	Cầu Lung Chích	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Lực	150	200
14	Tuyến kênh Tây Ký	Cầu Kênh Xáng Hoà Bình	Đến hết ranh đất ông Tượng	200	200
15	Bờ Tây kênh Tây Ký	nhà máy xay xát lúa gạo ông Đơ	Đến hết ranh đất ông Sáu Lùng		200
16	Kênh Sóc Sáp	Từ ranh đất Chín Đức	Đến Ngã tư Sóc Sáp	150	200
17	Kênh Chín Cò	Từ ranh đất Trường tiểu học C	Đến hết ranh đất ông Lê Trọng Thủ	150	200
18	Kênh Lộ xe	Từ ranh đất ông Lưu Văn Ty	Đến hết ranh đất ông Ngô Hồng Quân	250	250
19	Tuyến rạch Bà AI	Từ ranh đất ông Sáu Lùng	Đến giáp xã Lộc Ninh	150	200
20	Kênh Lộ xe	Từ ranh đất ông Ngô Hồng Quân	Đến hết ranh đất ông Hà Văn Thắng	200	200
21	Kênh Xáng Hoà Bình	Từ ranh đất ông Mung	Đến hết ranh đất ông Hà Hoàng Vẹn (tính hai bên Kênh Xáng)	200	200
22	Kênh Ngang	Từ lộ Chín Cò ranh đất ông Nguyễn Quốc Tuấn	Hết ranh nhà ông Huỳnh Văn Phong		200
23	Kênh Út Quận (kênh Tư Bời)	Kênh Ngang	Kênh Xáng Hòa Bình		200
24	Kênh Vĩnh Ninh	Từ ranh đất ông Hồ Văn Nhàn	Hết ranh nhà ông Trần Văn Phương		200
25	Kênh Ba Quy	Từ ranh đất ông Trần Văn Hòa	Cầu Ba Quy		200
VIII	XÃ VĨNH LỘC A				

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
1	Tuyến khu vực chợ	Từ ranh đất ông Ba Thắng (ngã ba vào chợ)	Đến Cầu chùa	1.500	2.200
2		Từ trụ sở ấp Ba Đình	Đến hết ranh đất Bưu điện	1.500	2.200
3		Từ ranh đất Kha Toàn	Đến hết ranh đất ông Hòa Cuội	1.500	2.200
4		Từ ranh đất Ông Siêu	Hết ranh đất Quán nước ông Tỷ	1.500	2.200
5		Từ ranh đất ông Bảy Ràng	Đến hết ranh đất ông Mười Hề	300	300
6	Tuyến lộ xe về hướng ấp Bình Lộc	Từ ranh đất ông Tiêu Chí Long	Hết ranh đất ông Huỳnh Tỷ	300	300
7	Tuyến Vĩnh Lộc-Vĩnh Lộc A	Trụ sở UBND xã	Đến Giáp xã Vĩnh Lộc	250	250
8	Tuyến kênh Cựa Gà	Từ cầu Hai Á	Đến hết ranh đất ông Chín To	250	250
9	Tuyến kênh lộ xe (Bờ đông)	Từ ranh đất ông Giỏi	Đến hết ranh đất ông Lâm Ngọc Thi	200	200
10	Tuyến kênh lộ xe (Bờ Tây)	Từ ranh đất ông Sự	Đến hết ranh đất nền đồn cũ	200	200
11		Từ ranh đất ông Tư Lan	Đến hết ranh đất ông Ngô Văn Sáng	200	200
12	Tuyến đầu Kênh Mới	Từ ranh đất ông Chín Kia	Đến hết ranh đất ông Nguyên	200	200
13	Kênh Sập Xám	Trường TH Nguyễn Trường Tộ	hết ranh ông Trần Văn Chương		200
14	Tuyến đầu Kênh 3	Từ ranh đất ông Hào	Đến hết ranh đất ông Chanh	200	200
15	Ấp Bình Lộc	Từ ranh đất ông Hó	Đến hết ranh đất ông Hồ Văn Bảy	250	250
16		Từ ranh đất ông Dương Văn Ba	Đến hết ranh đất Bến Luông	230	230
17	Tuyến kênh 8 Lang	Từ ranh dất bà Đinh Thị Nương	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Sĩ	230	230
18		Từ ranh đất ông Bảy Hón	Đến hết ranh đất điểm Trường Nguyễn Trường Tộ	200	200
19	Kênh Chuối	Từ ranh ông Đỗ Hoàng Hên	Giáp Kênh giữa		200
IX	XÃ NINH HÒA				
1	Tuyến lộ 63 (DT78)	Từ ranh đất Trạm Y tế	Đến Giáp ranh xã Ninh Quới A (Cầu 3000)	350	350
2		Từ Cầu 6000 (Ninh Thạnh II)	Đến hết ranh đất bà Lê Thị Hưởng (giáp cầu 7000)	400	400
3		Từ ranh đất ông Lê Văn Phi (cầu 7000)	Đến Giáp ranh xã Lộc Ninh (hết ranh đất ông Trần Văn Bá)	360	360
4	Tuyến đường ND-NH-NQ	Từ Cầu Xẻo Tràm	Đến Cầu Ninh Quới (Cầu 3 Hưng)	220	220
5		Từ Cống Bảy Ú	Đến GiápThị trấn Ngan Dừa (Bãi rác)	220	220
6	Khu vực Cầu chữ Y	Từ Ngã ba Cầu Chữ Y	Đến hết ranh đất bà Võ Thị Mừng (Phía Đông)	400	400

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
7		Từ Ngã ba Cầu Chữ Y	Đến hết ranh đất ông Võ Văn Đực (phía tây về TT Ngan Dừa)	400	400
8		Từ ranh đất ông Lê Hoàng Thoại (về Ninh Quới)	Đến Cầu Xẻo Tràm	300	300
9		Từ ranh đất ông Nguyễn Văn Mừng (về TT Ngan Dừa)	Đến Cống Bảy Ú	300	300
10	Tuyến Ninh Thạnh II - Tà Ky - Ninh Phước (phía có lộ nhựa)	Từ Cầu Trắng Ninh Thạnh II, bờ có lộ nhựa (từ ranh bà Cam)	Đến Giáp Kênh Xáng Hoà Bình hết ranh đất bà Nguyễn Thị Cẩm)	180	200
	Tuyến Ninh Phước - Tà Óc - Ninh Thạnh II				
11		Từ ranh đất Trường Nguyễn Đình Chiểu (bờ có lộ nhựa)	Đến ranh đất ông Hai Đại	180	200
12		Từ ranh đất ông 10 Sộp	Đến Cầu Bà Hiên thị trấn Ngan Dừa	230	230
13	Lộ nông thôn	Từ Cầu Chín Khanh (Ninh Thạnh I)	Đến Cầu Văn Công Chiến (Tà Ben)	180	200
14		Từ Cầu Văn Công Chiến (Tà Ben)	Đến hết ranh đất ông Phạm Văn Mèo	180	200
15		Từ Cầu Văn Công Chiến (Tà Ben)	Đến hết ranh đất Trần Quang Bảo	250	250
16		Từ ranh đất Huỳnh Văn Phận (Cầu Chữ Y)	Đến hết ranh đất Phan Văn Tây	200	200
17	Đường vành đai sông cái	Từ ranh đất Trần Phong Sắc (Vĩnh An)	Đến Cầu Ba Hùng (giáp Ninh Quới)	250	250
18	Tuyến ngã tư Ninh An-Ninh Quới	Từ ranh đất ông Võ Văn Hát	Đến Cầu ngã tư Ninh An (hết ranh đất bà Trần Thị Thích)	180	200
19		Từ Cầu Rọc Lá (Ranh đất ông Võ Văn Nở)	Cầu Trung ương Đoàn (hết ranh đất ông Lương Văn Cường)	180	200
20		Từ ranh đất ông Bích (Ninh An)	Đến Cầu Xẻo Rô (hết ranh dất ông Phan Văn Danh)	180	200
21	Tuyến Út Xù	Từ Cầu 6 Vạn (Ninh Thạnh I)	Đến hết ranh đất Danh Văn (Tà Ben)	180	200
22	Tuyến kênh Trương Hồ	Từ ranh đất Mai Thị Phượng (Ninh Phước)	Đến hết ranh đất Trần Văn Tính (Trương Hồ)	150	200
	Tuyến Ninh Thạnh II - Tà Ky - Ninh Phước (phía không có lộ nhựa)				
23		Từ ranh đất ông Phan Phước Em (bờ Tây Ninh Thạnh II)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Kiếm (Tà Ky)	160	200
24		Từ ranh đất ông Lê Văn Thảo (bờ đông)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Út Chính	160	200

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
25	Tuyến Kênh Xáng Hoà Bình	Từ ranh đất ông Nguyễn Chiến Hiền (bờ đông)	Đến hết ranh đất ông Danh Phan	200	200
26		Từ ranh đất ông Nguyễn Văn Hậu (giáp TT Phước Long, bờ tây)	Đến Giáp ranh xã Lộc Ninh (đất ông Trần Văn Chánh)	200	200
27	ấp Vĩnh An				
28	Tuyến đường nhựa mặt đường 2m	Từ giáp ranh đất ông 2 Lũy (Tà Ben)	Đến giáp ranh đất ông Huỳnh Văn Khải (Vĩnh An)		200